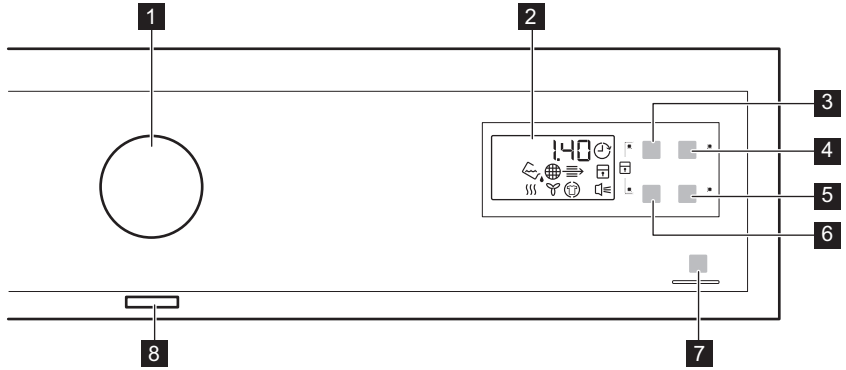


BẢNG ĐIỀU KHIỂN









- 1** Núm điều chỉnh chương trình
- 2** Màn hình hiển thị
- 3** Time (Thời Gian) phím điều khiển
- 4** Delay (Hoãn) phím điều khiển
- 5** Delicate (Đồ Mỏng Manh) phím điều khiển
- 6** Wool Load (Mề Len) phím điều khiển
- 7** Start/Pause (Khởi Động/Tạm Dừng) phím điều khiển

8 Núm On/Off (Bật/Tắt)



























Chạm ngón tay vào các phím điều khiển tại khu vực có biểu tượng hoặc tên tùy chọn. Không đeo găng tay khi vận hành bảng điều khiển. Đảm bảo rằng bảng điều khiển luôn sạch sẽ và khô ráo.






















1 Đèn chỉ báo

| Đèn chỉ báo | Mô tả |
|-------------|-----------------------|
| | Giai đoạn sấy |
| | Giai đoạn làm mát |
| | Giai đoạn chống rò rỉ |
| | Condenser (Bộ Ngưng) |
| | Vật đựng nước |

| Đèn chỉ báo | Mô tả |
|---|-----------------------------|
|  | Filter (Bộ Lọc) |
| | Hoãn bắt đầu |
|  | Khóa trẻ em |
|  | Âm hiệu |
|  | Thời gian chạy chương trình |
|  | Thời gian Sấy Hẹn Giờ |
|  | Thời gian hoãn bắt đầu |


BẢNG CHƯƠNG TRÌNH

| Chương trình | Loại quần áo | Nạp (tối đa.) ¹⁾ / Nhân vải |
|--|-------------------------------|---|
|  Cotton (Vải Bông) | | |
|  EXTRA DRY (SIÊU KHÔ) | Mức độ sấy: siêu khô. | 8kg/   |
|  Strong Dry (Siêu Khô) | Mức độ sấy: rất khô. | 8kg/   |
|  Cupboard Dry (Tủ Khô) ^{2) 3)} | Mức độ sấy: tủ khô. | 8kg/   |
|  Iron Dry (Ủi Khô) ²⁾ | Mức độ sấy: phù hợp để ủi là. | 8kg/   |
|  Synthetic (Vải Tổng Hợp) | | |
|  EXTRA DRY (SIÊU KHÔ) | Mức độ sấy: siêu khô. | 3,5kg/    |
|  Cupboard Dry (Tủ Khô) ²⁾ | Mức độ sấy: tủ khô. | 3,5kg/    |
|  Iron Dry (Ủi Khô) | Mức độ sấy: phù hợp để ủi là. | 3,5kg/    |

| Chương trình | Loại quần áo | Nạp (tối đa.) ¹⁾ / Nhân vai |
|--|--|--|
|  Easy Iron (Ủi Dễ) | Các loại vải dễ xử lý chỉ cần ủi là ở mức tối thiểu. Kết quả sấy khô có thể khác nhau tùy từng loại vải. Giữ đồ trước khi cho vào thiết bị. Khi chương trình hoàn tất, ngay lập tức lấy đồ ra và treo lên mắc. | 1kg (hoặc 5 áo sơ mi)    |
|  Duvets (Chăn lông) | Để sấy chăn và gối đôi hoặc đơn (có các miếng vá bằng lông, nằm dưới hoặc tổng hợp). | 3kg/    |
| Delicates (Đồ mỏng manh) | Các loại vải mỏng. | 2kg/    |
| Wool (Len) ⁴⁾ | Vải len. Quần áo bằng len có thể giặt được sấy nhẹ nhàng. Lấy đồ ra ngay khi chương trình hoàn tất.  WOOLMARK APPAREL CARE | 1kg |
| | Để sấy giày thể thao chỉ với Dàn Sấy (hãy xem hướng dẫn sử dụng riêng đi kèm cùng Dàn Sấy). | 1 đôi giày thể thao |
|  Refresh (Làm Mới) | Làm mới đồ dệt may đã được để trong kho. | 1kg |
|  Drying Time (Thời Gian Sấy) | Với chương trình này quý vị có thể sử dụng tùy chọn Time (Thời Gian) và đặt thời gian chạy chương trình. | 8kg/    |
|  Rapid (Nhanh) | Để sấy vải bông và vải tổng hợp. | 2kg/    |

1) Trọng lượng tối đa áp dụng với đồ khô.

2) **Chỉ dành cho các cơ sở thử nghiệm:** Các chương trình thử nghiệm tiêu chuẩn được nêu trong tài liệu EN 61121.

3) Chương trình  Cotton (Vải Bông) Cupboard Dry (Tủ Khô) là “Chương trình dành cho vải bông tiêu chuẩn”. Phù hợp để sấy đồ giặt bằng vải ướt bình thường và là chương trình hiệu quả nhất về mức tiêu thụ năng lượng để sấy đồ giặt bằng vải ướt.

4) Chu kỳ sấy vải len của máy này đã được The **Woolmark** Company phê duyệt để sấy các sản phẩm bằng len có thể giặt được bằng máy với điều kiện sản phẩm được giặt và sấy theo các hướng dẫn trên nhãn quần áo và những hướng dẫn này do nhà sản xuất của máy này phát hành. **M1221**. Tại Anh Quốc, Eire, Hồng Kông và Ấn Độ biểu tượng **Woolmark** là một thương hiệu chứng nhận.

TÙY CHỌN



1 Time (Thời Gian)

Tùy chọn này được sử dụng cho chương trình Drying Time (Thời Gian Sấy) và cho chương trình Wool (Len) (chỉ với Dàn Sấy).

Chúng tôi khuyên nghị quý vị đặt thời gian ngắn cho số lượng đồ giặt nhỏ hoặc chỉ cho một chiếc quần áo.

- **Drying Time (Thời Gian Sấy) chương trình:** Quý vị có thể đặt thời gian chạy chương trình, từ tối thiểu 10 phút đến tối đa 2 giờ. Cài đặt thời gian có liên quan đến số lượng đồ giặt trong thiết bị.
- **Wool (Len) chương trình:** Quý vị có thể đặt thời gian chạy chương trình, từ tối thiểu 30 phút đến tối đa 4 giờ. Cài

đặt thời gian có liên quan đến số lượng đồ giặt trong thiết bị.

2 Wool Load (Mẻ Len)

Tùy chọn này chỉ áp dụng cho chương trình Wool (Len). Để đồ giặt khô hơn, hãy bấm đi bấm lại phím điều khiển Wool Load (Mẻ Len) để tăng thời gian chạy chương trình.

3 Delicate (Đồ Mỏng Manh)

Với tùy chọn này quý vị có thể đặt chương trình sấy khô dành cho quần áo dễ hỏng có nhiệt độ thấp. Sử dụng tùy chọn này với các loại vải tổng hợp có biểu tượng trên nhãn vải (ví dụ như acrylic, vitco).

4 Bảng tùy chọn



| Chương trình ¹⁾ | |
|----------------------------|---|
| Cotton (Vải Bông) | |
| EXTRA DRY (SIÊU KHÔ) | ■ |
| Strong Dry (Siêu Khô) | ■ |
| Cupboard Dry (Tủ Khô) | ■ |
| Iron Dry (Ủi Khô) | ■ |
| Synthetic (Vải Tổng Hợp) | |
| EXTRA DRY (SIÊU KHÔ) | ■ |
| Cupboard Dry (Tủ Khô) | ■ |
| Iron Dry (Ủi Khô) | ■ |

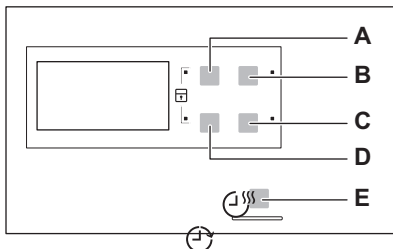


| Chương trình ¹⁾ | | | |
|-----------------------------|------|---|---|
| Easy Iron (Ủi Dễ) | | | ■ |
| Duvets (Chăn lông) | | | ■ |
| Delicates (Đồ mỏng manh) | | | ■ |
| Wool (Len) | ■ 2) | ■ | ■ |
| Refresh (Làm Mới) | | | |
| Drying Time (Thời Gian Sấy) | ■ | | ■ |
| Rapid (Nhanh) | | | |

1) Với chương trình này quý vị có thể đặt 1 hoặc nhiều tùy chọn cùng nhau. Để bật hoặc tắt các tùy chọn đó, hãy bấm phím điều khiển có liên quan.

2) Chỉ với Dàn Sấy (phụ kiện tiêu chuẩn hoặc tùy chọn, tùy thuộc vào model).

CAI ĐẶT



- A. Time (Thời Gian) phím điều khiển
- B. Delay (Hoãn) phím điều khiển
- C. Delicate (Đồ Mỏng Manh) phím điều khiển
- D. Wool Load (Mề Len) phím điều khiển
- E. Start/Pause (Khởi Động/Tạm Dừng) phím điều khiển

1 Chức năng khóa trẻ em

Tùy chọn này ngăn trẻ em nghịch thiết bị trong khi chương trình đang hoạt động. Nút điều khiển chương trình và các phím điều khiển bị khóa.

Chỉ nút bật/tắt không bị khóa.

Bật tùy chọn khóa trẻ em:

1. Bấm nút bật/tắt để bật thiết bị.
2. Hãy đợi khoảng 8 giây.
3. Bấm và giữ đồng thời các phím điều khiển (A) và (D). Đèn chỉ báo khóa trẻ em bật.

Đèn chỉ báo khóa trẻ em bật.

Có thể tắt tùy chọn khóa trẻ em trong khi chương trình đang hoạt động. Bấm giữ các phím điều khiển đó cho đến khi đèn chỉ báo khóa trẻ em tắt.

2 Bật/tắt chuông




Để tắt hoặc bật âm hiệu, nhấn giữ đồng thời các phím điều khiển (B) và (C) trong khoảng 2 giây.

3 Điều chỉnh mức độ ẩm còn lại cho đồ giặt

Để thay đổi mức độ ẩm còn lại mặc định của đồ giặt:

1. Bấm nút bật/tắt để bật thiết bị.
2. Hãy đợi khoảng 8 giây.
3. Bấm và giữ các nút **(A)** và **(B)** cùng lúc.

Một trong các đèn chỉ báo này bật:

-  đồ giặt khô tối đa
 -  đồ giặt khô nhiều hơn
 -  đồ giặt khô tiêu chuẩn
4. Bấm đi bấm lại nút **(E)** cho đến khi đèn chỉ báo ở mức độ chính xác bật lên.
 5. Để xác nhận điều chỉnh, bấm giữ đồng thời các nút **(A)** và **(B)** trong khoảng 2 giây.